

Bản án số: 197/2019/HC-PT
Ngày 24 – 4 – 2019
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính trong
lĩnh vực xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 549/2018/TLPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2018 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 696/2018/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2019/QĐPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2019; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tân S, sinh năm 1966; cư trú tại: 348A HT, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; (*có mặt*).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT, (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 521 KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 03/5/2017): Ông Nguyễn Gia Thái B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân (UBND) quận BT; *(xin vắng mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1968; *(có mặt)*.

+ Ông Nguyễn Phước Lê, sinh năm 1963; *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: 521 KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ôn Tam N, sinh năm 1959; cư trú tại: 868/14 VVK, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; *(xin vắng mặt)*.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch UBND quận BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo các đơn khởi kiện ngày 02/3/2017, ngày 14/3/2017 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Tấn S trình bày:*

Ngày 14/4/2011, ông Nguyễn Tấn S được UBND quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép xây dựng tạm số 2000/GPXDT-UBND cho phép ông S được xây dựng nhà kho có diện tích 1.241,6m² trên phần đất thuộc thửa 522 (phân chiết từ thửa 93, 94), tờ bản đồ số 47 (TL 2005), phường TTA, quận BT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01227 cấp ngày 24/12/2010. Ông S xây dựng nhà kho trên một phần đất thuộc thửa 522, tờ bản đồ số 47 theo giấy phép và đưa công trình vào sử dụng từ tháng 10/2013.

Đến tháng 01/2014, ông S tiếp tục xây dựng nhà kho trên phần đất còn lại của thửa 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005) theo giấy phép và một phần thửa 263, một phần thửa 267, tờ bản đồ số 16, phường TTA, quận BT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 03741 cấp ngày 20/01/2014. Phần đất thuộc thửa 263, 267 ông S đang làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh (thuê đất) tại UBND quận BT.

Ngày 18/8/2014, Thanh tra địa bàn quận BT lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC về việc ông Nguyễn Tấn S đã có hành vi xây dựng không phép.

Ngày 04/9/2014, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 737/QĐ-XPVPHC (Quyết định số 737).

Ngày 25/4/2015, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2448/QĐ-CC (Quyết định số 2448).

Không đồng ý, ông Nguyễn Tấn S khởi kiện đối với Quyết định số 737 và Quyết định số 2448.

Tại Bản án số 24/2015/HC-ST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân quận BT đã tuyên hủy Quyết định số 737 và Quyết định số 2448 của Chủ tịch UBND quận BT. Không đồng ý, Chủ tịch UBND quận BT có đơn kháng cáo.

Tại Bản án phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn S: Hủy một phần Quyết định số 737 của Chủ tịch UBND quận BT, phần “*Biện pháp khắc phục hậu quả: ...Buộc ông S phải tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 15 ngày...*”. Hủy Quyết định số 2448 của Chủ tịch UBND quận BT. Buộc Chủ tịch UBND quận BT ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật như phần nhận định của Hội đồng xét xử (Bản án phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT)

Sau khi Bản án phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT có hiệu lực pháp luật, ông S tiếp tục làm thủ tục xin chuyển mục đích sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh (thuê đất) và xin cấp giấy phép xây dựng trên phần đất có diện tích 9.906,2m² thuộc thửa 263, 267 tờ bản đồ số 16, phường TTA, quận BT. Đất này do ông S sử dụng và đã được UBND quận BT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 03741 ngày 20/01/2014, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Ngày 27/02/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1144/QĐ-UBND về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 1144) có nội dung: Bổ sung một phần nội dung của Quyết định số 737, cụ thể:

Tại phần: “*Biện pháp khắc phục hậu quả ghi tại điểm 3, Điều 1*”, nay bổ sung như sau:

Biện pháp khắc phục hậu quả: Thực hiện đúng theo khoản 10 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của chính phủ. Buộc ông S phải tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

1. Công trình nhà kho:

+ Tường gạch, mái tole, cột, khung kèo sắt đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 655,9m².

2. Công trình nhà bảo vệ:

+ Tường gạch, cột gạch, mái tôn, ngói đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 94,2m².

3. Xây dựng tường rào: Tường gạch, cột beton cốt thép cao 2,0m, dài 69m đã hoàn thành.

4. Tổng diện tích xây dựng vi phạm: 655,9m². + 94,2m² = 750,1 m².

Ngày 02/3/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1207/QĐ-UBND về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 1207) có nội dung: Bổ sung một phần nội dung của quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 737, cụ thể:

Tại phần: “*Biện pháp khắc phục hậu quả ghi tại điểm 3, Điều 1*”, nay bổ sung như sau:

Biện pháp khắc phục hậu quả: Thực hiện đúng theo khoản 10 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ. Buộc ông S phải tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

1. Công trình nhà kho:

+ Tường gạch, mái tole, cột, khung kèo sắt đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 655,9m².

2. Công trình nhà bảo vệ:

+ Tường gạch, cột gạch, mái tôn, ngói đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 94,2m².

3. Xây dựng tường rào:

+ Tường gạch, cột bê tông cốt thép cao 2,0m, dài 69m đã hoàn thành.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1144.

Ngày 17/5/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3357/QĐ-CC (Quyết định số 3357).

Ngày 02/3/2017 và ngày 14/3/2017, ông S có đơn yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1144 và Quyết định số 1207.

Ngày 26/5/2017, ông S có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung tại Tòa về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3357.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1144, Quyết định số 1207 và Quyết định cưỡng chế số 3357 của Chủ tịch UBND quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu thực hiện theo Bản án phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2017, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT có ông Nguyễn Gia Thái B là người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền trình bày:

Do phần đất diện tích 2892m² của ông Nguyễn Tấn S và bà Ôn Tam N nằm trong ranh dự án Khu trung tâm dân cư TT, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 Khu trung tâm dân cư TT theo Quyết định số 19457/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND quận BT, chưa có quyết định thu hồi đất, UBND quận BT cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất lúa sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh, diện tích 1.899,4m²/2892m² và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số CH01227 ngày 24/12/2010 cho ông Nguyễn Tấn S thuộc thửa số 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005), mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất kinh doanh, diện tích 1.899,4m². Ngày 29/3/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận ký Hợp đồng thuê đất, thời hạn sử dụng: Kể từ ngày 09/8/2010 đến hết ngày 09/8/2015, diện tích 1.899,4m².

Ngày 14/4/2011, UBND quận BT cấp Giấy phép xây dựng tạm số 2000/GPXDT-UBND đối với công trình: Nhà kho, tổng diện tích xây dựng: 1241,6m²/1.899,4m², trên lô đất: Thửa số 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005), theo thiết kế có ký hiệu BVHT ngày 30/12/2010; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01227 ngày 24/12/2010; Giấy cam kết phá dỡ công trình được UBND phường TTA xác nhận ngày 09/3/2011; Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 250/TD-PCCC ngày 24/01/2011 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 21/4/2011, ông Nguyễn Tấn S thông báo khởi công xây dựng công trình theo Giấy phép xây dựng tạm số 2000/GPXDT-UBND ngày 14/4/2011 và tiến hành đầu tư xây dựng, hoàn thành công trình tổng diện tích xây dựng 1.218,18m² và đưa vào sử dụng cho thuê.

Ngày 23/01/2014, ông Nguyễn Tấn S tiếp tục sử dụng Giấy phép xây dựng tạm số 2000/GPXDT-UBND ngày 14/4/2011, thông báo khởi công xây dựng công

trình, được UBND phường TTA cấp Biên nhận số 04/BN, để xây dựng công trình nhà xưởng khác liền kề trên lô đất thửa số 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005), tổng diện tích xây dựng 1.210,4m².

Ngày 18/8/2014, Thanh tra địa bàn quận BT lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Tấn S thi công xây dựng công trình nhà xưởng không giấy phép xây dựng và chuyển đến UBND quận xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 04/9/2014, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 737 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với chủ đầu tư là ông Nguyễn Tấn S

Ngày 25/4/2015, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 2448 đối với phần diện tích vi phạm của ông S tại phường TTA.

Năm 2015, ông Nguyễn Tấn S khởi kiện đối với Quyết định số 737 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và Quyết định số 2448.

Ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân quận BT ra Bản án số 24/2015/HC-ST tuyên hủy Quyết định số 737 dựng và hủy Quyết định số 2448 để giải quyết lại theo khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP và Điều 8 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD.

Ngày 16/10/2015, Chủ tịch UBND quận BT có đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Bản án số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015, phần nhận định bản án phúc thẩm yêu cầu thay đổi biện pháp khắc phục hậu quả, xin được tồn tại công trình theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ, Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng; phần tuyên án hủy một phần Quyết định số 737 về phần biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Quyết định số 2448 để giải quyết lại. Buộc Chủ tịch UBND quận BT ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật như phần nhận định.

Quá trình thi hành Bản án số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu thay đổi biện pháp khắc phục hậu quả, xin được tồn tại công trình theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐCP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Căn cứ:

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 250/TD-PCCC ngày 24/01/2011 của Sở CSPC & CC Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

- Về mật độ xây dựng: Phần đất diện tích 1.899,4m theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số: CH01227 ngày 24/12/2010 cho ông Nguyễn Tấn S thuộc thửa số 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005) được cấp phép xây dựng diện tích 1241,6m²/1.899,4m², tỷ lệ mật độ xây dựng cho phép là 65,37%.

Về quy hoạch:

Căn cứ Quyết định số 19457/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND quận BT về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dân cư TT, phường TTA, quận BT. Vị trí công trình xây dựng 1 phần thuộc quy hoạch dân cư và 1 phần thuộc quy hoạch đường dự phóng phía Nam khu đất lộ giới 20,0m...

- Xác định phần diện tích vi phạm theo bản vẽ:

Hiện trạng công trình xây dựng trên thửa số 522, tờ bản đồ số 47 (TL 2005) diện tích là nhà xưởng 1: 1.218,18m², diện tích là nhà xưởng 2: 1.210,3m².

Diện tích thuộc phạm vi chỉ giới đường đỏ, phạm vi lộ giới đường dự phóng 20,0m phía Nam khu đất, đảm bảo mật độ xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo phòng cháy chữa cháy, quy hoạch dân cư mới Khu trung tâm dân cư TT ... tổng diện tích vi phạm buộc tháo dỡ công trình là 750,1m².

Ngày 27/02/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1144 về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 02/3/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1207 về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*Quyết định này thay thế Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính*).

Ngày 17/5/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 3357 cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vậy, Chủ tịch UBND quận BT áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ công trình theo Quyết định số 1207 là đúng quy định pháp luật và theo đúng bản án phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ôn Tam N trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Tấn S. Vì bận công việc làm ăn bà xin vắng mặt không tham gia trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 696/2018/HCST ngày 01/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, các Điều 67, 74, 75, 115, 116, 158, 193, 206 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 và Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn S:

Hủy các Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1144/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2017, Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1207/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2017 và Quyết định cưỡng chế số 3357/QĐ-CC ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 102/2017/QĐ-BPKCTT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/7/2018, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm công nhận Quyết định số 1144/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2017, Quyết định số 1207/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2017 và Quyết định 3357/QĐ-CC ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT xin xét xử vắng mặt, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa trình bày với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính; các đương sự tham gia tổ tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến quan điểm về kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT với nội dung:

Theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thì khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngoài việc căn cứ vào những văn

bản quy phạm pháp luật, bắt buộc phải căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính. Thế nhưng, những nội dung bổ sung tại Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1144/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2017 và Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1207/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2017 của Chủ tịch UBND quận BT lại không có trong nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 18/8/2014 về việc ông Nguyễn Tấn S đã có hành vi xây dựng không phép. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn S là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ.

Những lý do kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND quận BT và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND quận BT; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT ngày 23 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định:

+ Hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 737/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2014 của Chủ tịch UBND quận BT, phần “*Biện pháp khắc phục hậu quả: ...Buộc ông S phải tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 15 ngày...*”.

+ Hủy Quyết định số 2448/QĐ-CC ngày 25/4/2015 của Chủ tịch UBND quận BT.

+ Buộc Chủ tịch UBND quận BT ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật như phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.2] Căn cứ Bản án số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch UBND quận BT đã ban hành Quyết định số 1144//QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về việc bổ sung một phần nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 737/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2014 của Chủ tịch UBND quận BT, cụ thể:

Tại phần: “*Biện pháp khắc phục hậu quả ghi tại điểm 3, Điều 1*”, nay bổ sung như sau:

Biện pháp khắc phục hậu quả: Thực hiện đúng theo khoản 10 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ. Buộc ông S phải tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

1. Công trình nhà kho:

+ Tường gạch, mái tole, cột, khung kèo sắt đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 655,9m².

2. Công trình nhà bảo vệ:

+ Tường gạch, cột gạch, mái tôn, ngói đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Diện tích xây dựng vi phạm là 94,2m².

3. Xây dựng tường rào: Tường gạch, cột beton cốt thép cao 2,0m, dài 69m đã hoàn thành.

4. Tổng diện tích xây dựng vi phạm: 655,9m². + 94,2m² = 750,1 m².

(*Bản vẽ hiện trạng, vị trí Hợp đồng số 5985/CTĐL ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Công ty TNHH Đo đạc – Xây dựng – Thương mại Đại Lộc*).

[2.3] Tuy nhiên sau đó, ngày 02/3/2017, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 1207/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 nêu trên. Thế nhưng, Quyết định số 1207/QĐ-UBND lại không có phần “ 4. Tổng diện tích xây dựng vi phạm: 655,9m²+94,2m² = 750,1m²” của Quyết định số 1144/QĐ-UBND. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày là do sai sót lỗi chính tả và cả hai quyết định này vẫn còn hiệu lực; đồng thời, người khởi kiện cũng yêu cầu hủy cả hai Quyết định số 1144/QĐ-UBND và Quyết định số 1207/QĐ-UBND, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cả hai quyết định này đúng.

[2.4] *Xét tính có căn cứ của Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận BT:*

[2.4a] Tại Bản án số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: Lẽ ra, Chủ tịch UBND quận BT ban hành quyết định hành chính và áp dụng hình thức khắc phục quy định của khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng mới đúng pháp luật.

Tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ có quy định: “*Hành vi quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6, điểm b khoản 7 Điều này mà không vi phạm chỉ giới xây dựng; không ảnh hưởng các*

công trình lân cận; không có tranh chấp; xây dựng trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, còn bị buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được bằng 40% giá trị phần xây dựng sai phép...”. Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng có quy định: “Khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ chỉ được áp dụng đối với trường hợp khi người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm hành chính, thì hành vi này đã kết thúc, công trình xây dựng vi phạm đã được hoàn thành đưa vào sử dụng...”.

[2.4b] Xét công trình xây dựng nhà kho của ông Nguyễn Tấn S được xây dựng trên các phần đất có diện tích 1.899,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01227 cấp ngày 24/12/2010 cho ông S thuộc thửa số 522 (phân chiết từ thửa 93, 94), tờ bản đồ số 47 (TL 2005), phường TTA, quận BT và phần đất có diện tích 9.906,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 03741 ngày 20/01/2014 cấp cho ông S thuộc thửa đất số 263, 264, 255, 267 tờ bản đồ số 16, phường TTA, quận BT. Như vậy, có đủ cơ sở xác định công trình xây dựng nhà kho của ông S được xây dựng trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông S, không ảnh hưởng đến các công trình lân cận và không có tranh chấp.

[2.4c] Xét người bị kiện cho rằng vị trí công trình xây dựng của ông S có một phần thuộc quy hoạch dân cư và một phần thuộc quy hoạch đường dự phóng phía Nam khu đất lộ giới 20,0m...theo Quyết định số 19457/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND quận BT về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm dân cư TT, phường TTA, quận BT, là vi phạm chỉ giới đường đỏ, vi phạm chỉ giới xây dựng:

Theo quy định tại mục 2.3. Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, chương 2 của Quyết định về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng” số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 đã có quy định:

“Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000: Trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000, chưa xác định chỉ giới, mốc giới của từng lô đất cũng như của các tuyến đường.

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cần xác định quy mô, vị trí, hình thức của từng khu chức năng đô thị, đáp ứng cho nhu cầu hoặc chủ trương đầu tư cụ thể đối với khu vực lập quy hoạch. Trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, cần xác định chỉ giới xây dựng, mốc giới của các tuyến đường”.

Trong khi đó, tại các Biên bản đối thoại các ngày 10/8/2017, 10/10/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện có lời trình bày không thống nhất khi cho rằng công trình xây dựng nhà kho của ông S nằm trong phạm vi lộ giới đường dự phóng 20,0m phía Nam khu đất, dự án quy hoạch dân cư hiện nay chưa có quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, chưa có quy hoạch chi tiết 1/500 khi lại xác định chưa có đường dự phóng.

Hơn nữa, tại điểm 2.2 khoản 2 Phần III của Công văn số 10617/SXD-TT ngày 04/7/2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau: “Giao Ủy ban nhân dân quận BT khẩn trương xác định phần diện tích vi phạm chỉ giới đường đỏ, diện tích lấn chiếm của ông Nguyễn Tấn S để xử lý theo Bản án hành chính phúc thẩm số 1617/2015/HC-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Song, tại phiên tòa sơ thẩm phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác nhận chưa thực hiện việc xác định diện tích vi phạm chỉ giới đường đỏ, diện tích lấn chiếm của ông Nguyễn Tấn S theo nội dung Công văn số 10617/SXD-TT ngày 04/7/2016 của Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặt khác, tại Quyết định số 1144 và Quyết định số 1207 thể hiện cơ sở để Chủ tịch UBND quận BT ban hành bổ sung tại phần: “*Biện pháp khắc phục hậu quả ghi tại điểm 3, Điều 1*” của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 737/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2014 của Chủ tịch UBND quận BT là theo Bản vẽ hiện trạng, vị trí Hợp đồng số 5985/TCĐL ngày 07/7/2014 của Công ty TNHH Đo đạc – Xây dựng – Thương mại Đại Lộc. Nhưng Bản vẽ hiện trạng, vị trí này và Bản vẽ hiện trạng vị trí của Chi nhánh Công ty TNHH Nhứt Thành Tâm xí nghiệp tư vấn xây dựng do Tòa án nhân dân quận BT trưng cầu đo vẽ chỉ xác định phần nhà kho ông S xây dựng không phép có diện tích 750,1m², không thể hiện cụ thể diện tích vi phạm chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, diện tích lấn chiếm của ông Nguyễn Tấn Sương.

Do đó, đã có đủ cơ sở xác định người bị kiện cho rằng công trình xây dựng nhà kho của ông Nguyễn Tấn Sương đã vi phạm quy hoạch, vi phạm chỉ giới xây dựng, vi phạm chỉ giới đường đỏ là không có căn cứ.

Như vậy, công trình xây dựng nhà kho của ông S có đủ các nội dung theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

[2.4d] Đồng thời, theo Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC lập ngày 18/8/2014 thì công trình xây dựng nhà kho của ông S đã xây dựng hoàn thành và đã đưa vào sử dụng. Do đó, công trình xây dựng nhà kho của ông S cũng có đủ các nội dung theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng có quy định: “*Khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ chỉ được áp dụng đối với trường hợp khi người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm hành chính, thì hành vi này đã kết thúc, công trình xây dựng vi phạm đã được hoàn thành đưa vào sử dụng...*”.

[2.4đ] Ngoài ra, tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 08/6/2017 của ông Nguyễn Gia Thái B và lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện tại các buổi đối thoại cũng như tại phiên tòa sơ thẩm còn cho rằng công trình xây dựng nhà kho của ông S đã vi phạm mật độ xây dựng, không đảm bảo phòng cháy chữa cháy. Thế nhưng, các vi phạm này không được ghi nhận trong nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC lập ngày 18/8/2014 và nội dung của các Quyết định số 1144 và Quyết định số 1207 và cũng không thuộc

phạm vi điều chỉnh của khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ nêu trên.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định Quyết định số 1144 và Quyết định số 1207 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT được ban hành là không đủ căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 1144 và Quyết định số 1207 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT là đúng quy định pháp luật.

[2.5] *Xét Quyết định cưỡng chế số 3357/QĐ-CC ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT:*

Theo như nhận định nêu trên, việc Chủ tịch UBND quận BT áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc ông Nguyễn Tấn S phá dỡ toàn bộ công trình là không đúng. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND quận BT ban hành quyết định cưỡng chế buộc ông S thi hành Quyết định số 737 và Quyết định số 1207 của Chủ tịch UBND quận BT cũng không đúng quy định pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 3357 của Chủ tịch UBND quận BT cũng là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

[2.6] Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận BT kháng cáo nhưng không có tình tiết, tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND quận BT; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[2.7] Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2.8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 696/2018/HC-ST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, các Điều 67, 74, 75, 115, 116, 158, 193, 206 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 và Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn S.

Hủy các Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1144/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2017, Quyết định về việc bổ sung một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1207/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2017 và Quyết định cưỡng chế số 3357/QĐ-CC ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 102/2017/QĐBPKCTT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn S không phải nộp; hoàn trả cho ông S 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0033802 ngày 22/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch UBND quận BT phải chịu án 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch UBND quận BT đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh.
- TAND Tp Hồ Chí Minh.
- VKSND Tp Hồ Chí Minh.
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh.
- Đương sự.
- Lưu (PTTHH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh